

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số:122 /2024/HS-PT
Ngày 12/7/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng và bà Lê Thị Thanh Huyền;

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký ;

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2024 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/HS-PT ngày 19/02/2024 do có kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của TAND huyện Krông Búk;

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Đình T; Tên gọi khác: Thao cày; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/4/1992, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Lê Đình T1, sinh năm 1965, Mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2013/HSST ngày 03/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 03 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 03/3/2015 chấp hành xong hình phạt; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2017/HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 09 tháng tù về Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến ngày 06/11/2017 chấp hành xong hình phạt; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HSST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 03/12/2021 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2023 đến ngày 04/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Văn P; Tên gọi khác: Bi P1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/6/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn T2, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Chu Tường V, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ con. Vắng mặt tại phiên tòa;

Tiền sự: 01 tiền sự, Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 14/QĐ-XPHC ngày 12/10/2022 của Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Tiền án: 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến ngày 16/6/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2023 đến ngày 04/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Vắng mặt tại phiên tòa;

3. Nguyễn Thế P2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/ 5/1980, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên cha: Nguyễn Thế V1, sinh năm 1942; Mẹ: Trương Thị M, sinh năm 1947; Vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 343/HSST ngày 27/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội tàng trữ trái phép vũ khí, bị cáo đã chấp hành xong; Tại bản án số: 46/HSST ngày 22/6/2000 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 04 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản của công dân, đến ngày 30/11/2000 chấp hành xong hình phạt tù; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 308/HSST ngày 26/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, và 30 tháng tù về tội Chiếm đoạt vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình chung của hai tội 45 tháng tù, đến ngày 16/6/2015 đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thế N1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/12/1984, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP Đat H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ và tên cha: Nguyễn Thế V1, sinh năm 1942; Mẹ: Trương Thị M, sinh năm 1947; Vợ: Lê Thị Ngọc T3, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt hành chính số: 22/QĐ-XPHC ngày 12/01/2023 của Công an phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc đã chấp hành xong tiền phạt nhưng chưa được xóa tiền sự. Nhân thân: Ngày 16/02/2012, bị Công an phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Ngày 30/5/2014 bị Công an phường A, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 28/01/2023 Nguyễn Thế P2 điều khiển ô tô biển số 60C-549.62 chở vợ Bùi Thị N và con trai Nguyễn Thế P3, sinh năm 2018, đi từ hướng đường H (Quốc lộ A) vào đường T. Khi đến đoạn đường ngã tư chợ cũ P (thuộc thôn G, xã P, nay là tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) thì xe ô tô của P2 va quệt vào xe mô tô biển số 47U-155.19 của bà Lê Thị H đang dừng bên lề đường, làm xe của mô tô của bà H bị ngã.

P2 và vợ mình có nói chuyện xong với bà H về việc va quệt xe. Một lúc sau Trương Phi L1 điều khiển xe mô tô đến chỗ xe ô tô của P2 đang dừng. Lúc này P2 đang ngồi trong cabin xe ô tô. Khi đến nơi thì L1 dùng tay đánh vào mặt của P2 một cái. Vì bức tức việc L1 đánh mình, P2 cầm dao (loại dao Thái Lan dùng để gọt trái cây) mở cửa xuống xe ra ngoài, lao vào, hai người vật nhau. P2 có dùng dao khua về phía L1 trúng vào mu bàn tay phải gây thương tích cho L1. L1 bỏ chạy vào trong chợ cũ thị trấn P. P2 cầm con dao nói trên đuổi theo nhưng không được, quay lại vào chỗ xe ô tô của mình.

Tại ngã ba đường giao nhau với đường H và đường T thuộc thị trấn P thì L1 gặp Thái Giang N2 (thường gọi Nam C), Bùi Đình T4 (thường gọi L2), Lê Đình T (thường gọi Thọ C - là bạn của L1), còn Trương Phi L3 (là em ruột của L1). Tiếp đó L1, T, T4, N2 cầm tuýp sắt, L3 cầm cây ba khúc đến chỗ xe ô tô của P2 đang dừng.

Đến nơi, T4 dùng mũ bảo hiểm đánh P2. L1 dùng tay đánh P2. P2 dùng cây tuýp sắt đánh L1. Cùng lúc này có người thanh niên không rõ nhân thân lái xe mô tô nhãn hiệu Exciter cầm cây tuýp sắt đến dừng trước đầu xe ô tô của P2 xông vào đánh T4. T4 dùng mũ bảo hiểm ném về phía người thanh niên này, rồi cùng L1 dùng cây sắt, L3 dùng cây ba khúc, N2 dùng cây tuýp sắt, T dùng tay đuổi đánh người thanh niên này. Lại giật được cây tuýp sắt của người thanh niên này nên người thanh niên này bỏ chạy.

Cùng lúc này có Nguyễn Thế N1 và Nguyễn Thế T5 (là em ruột của P2) đến. Trong lúc đánh nhau thì L1 có dùng tay trái đánh N1. P2 thấy vậy, từ trong cabin xe ô tô xuống, tay cầm dao nói trên, chạy vào cửa hàng của người dân lấy cây búa rồi xông vào dùng búa đánh L1, L1 dùng cây tuýp sắt đánh lại. P2 dùng tay trái đỡ. Trong lúc L1 và P2 ôm vật nhau thì T vật N1 bị ngã xuống đất, sau đó N1 bỏ chạy một lúc thì lấy kéo cắt cành bằng kim loại trong túi áo đang mặc rồi quay lại dùng kéo đâm nhiều nhát về phía L1 và P2 đang vật nhau, còn T dùng chân đá về phía P2, còn T5 giật được cây tuýp sắt của L1, một lúc sau thì L1 cùng với T, T4, N2, L3 bỏ chạy, trong lúc bỏ chạy thì T có dùng đá ném về phía P2, sau đó T giật cây tuýp từ tay của N2.

Thấy L1, T, T4, N2, L3 bỏ chạy thì P2 lúc này đưa búa cho N1 cầm, còn P2 cầm dao Thái Lan, T5 cầm cây tuýp sắt cùng nhau đuổi theo đánh nhóm của L1 nhưng không được. Sau đó P2, N1 và T5 quay lại vào chỗ xe ô tô của P2 đang dừng. Đến khoảng 10 phút thì có Vũ Quang H1 và Trần Văn C1 (thường gọi Chín L4) đi chạy xe mô tô đến chỗ của L1, sau đó L1, T4, C1 mỗi người cầm một dao rựa, H1 cầm dao bầu còn N2 tay không đi đến chỗ xe ô tô của P2 đang dừng, P2 thấy nhóm của L1 đi đến nên P2 vào

trong xe ô tô ngồi trong cabin, còn N1 và T5 thấy nhóm của L1 đi đến nên đã bỏ trốn vào trong chợ P4.

Khi đến nơi thì H1 dùng dao chém vào cửa xe ô tô bên tài của P2, còn L1, T, C1, T4, N2 xông vào để đánh P2 nhưng được mọi can ngăn và T rút cây tuýp sắt tại hiện trường. Đến khoảng 10 phút thì có Nguyễn Văn P cầm dao bầu đi xe mô tô đến dừng trước đầu xe ô tô của P2 rồi cầm dao chỉ về phía P2 đang ngồi trong cabin xe ô tô rồi dùng dao chém trúng cần gạt nước xe ô tô. Tiếp đó có Nguyễn Thành C2 và Bùi Đức L5 đi xe mô tô đến chỗ xe ô tô của P2, khi đến nơi thì C2 cầm cây ba khúc đuối thẳng chỉ về phía P2 đang ngồi trong xe và nói “Đ,M mày bước xuống”, còn L5 có dùng chai nước lọc ném về phía P2 đang trong xe ô tô, còn H1 tiếp tục dùng dao chém vào cần gạt nước phía trước xe ô tô của P2, khi P mở cửa xe ô tô của P2 thì H1 lại tiếp tục dùng dao chém vào cửa xe ô tô của P2, còn L1 nhặt cây tuýp sắt mà T rút rồi ném vào trong xe ô tô trong cabin nơi P2 đang ngồi và trúng vào miệng của P2, khi được mọi người và Công an thì trấn P đến can ngăn thì sự việc đánh nhau mới dừng lại.

Địa điểm vụ đánh nhau xảy tại ngã tư chợ cũ thị trấn P, thuộc tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K là nơi người dân buôn bán, kinh doanh, sinh sống, đông người và phương tiện qua lại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngày 08/6/2023, Trưởng Công an thị trấn P, huyện K đã có Công văn số 50 về việc đề nghị xử lý hành vi gây mất trật tự an toàn trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân đang làm ăn, buôn bán, kinh doanh, sinh sống, đi ngang qua lại vào ngày 28/01/2023 trên đường Tỉnh lộ 8 thuộc TDP 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 282 ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ,: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế P2 là: 14%.

Kết luận định giá tài sản số 0 ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện K: Phần giá trị hư hỏng của xe ô tô tải biển số 60C-549.62 là 1.500.000 đồng;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của TAND huyện Krông Búk đã quyết định:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đình T 02 năm tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”; Căn cứ điểm b,e khoản 2 Điều 318; điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đình T 02 năm 02 tháng tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Lê Đình T là 04 năm 02 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 năm tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P2 02 năm 01 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N1 02 năm tù cùng về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí...

Ngày 25/12/2023 bị cáo Lê Đình T, Nguyễn Văn P có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 18/12/2023 bị cáo Nguyễn Thế P2, Nguyễn Thế N1 có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Hai bị cáo Nguyễn Thế P2, Nguyễn Thế N1 có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung Đơn kháng cáo và giữ nguyên các lời khai, lời trình bày tại cấp sơ thẩm, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới và cho rằng mình chỉ có hành vi tự vệ để bảo vệ bản thân và gia đình khi nhóm của Trương Phi L1, Lê Đình T quá đông, hung hãn, vô cớ tấn công có nguy cơ an toàn đến tính mạng, sức khỏe...

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Các bị cáo là người có quyền kháng cáo và kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, nên cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Nhận thấy: Quá trình điều tra vụ án còn có một số tình tiết mà cấp sơ thẩm chưa làm rõ để xử lý toàn diện trong vụ án như:

+ Chưa tiến hành xác minh làm rõ người thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter cầm tuyp sắt đến đánh T4. Do vậy cần thu thập, trích xuất camera để nhận dạng người thanh niên này đồng thời xác minh chủ sở hữu của chiếc xe, có phải là người được P2 gọi đến để đánh lại nhóm của L1 không?

+ Các bị cáo N1, T5 khai khi đi ngang thấy P2 bị đánh nên vào can ngăn ...do vậy cần phải kiểm tra điện thoại của P2, N1 và T5 vào thời điểm trên thì P2 có gọi điện cho T5, N1 và người nào khác để đến đánh lại nhóm của L1 không?

+ Vụ việc xảy ra vào ngày 28/01/2023, đến ngày 29/3/2023 khởi tố vụ án hình sự nhưng tới ngày 08/6/2023, Trưởng công an thị trấn P mới có Công văn số 50 về việc đề nghị xử lý hành vi gây mất trật tự an toàn trị an tại địa phương gây hoang mang lo lắng cho người dân đang làm ăn, buôn bán, kinh doanh, sinh sống ở khu vực xảy ra...sau hơn 04 tháng? Lý do có sự chậm trễ trên?

Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và xét xử của cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, chuyển hồ sơ vụ án cho VKSND huyện Krông Buk để điều tra lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm có một số tình tiết, nội dung của vụ án mà cấp sơ thẩm chưa làm rõ để xử lý đầy đủ, toàn diện, triệt để trong vụ án. Cụ thể là các nội dung sau:

1. Các bị cáo: Nguyễn Thế P2, Nguyễn Thế N1, Nguyễn Thế T5 bị cấp sơ thẩm kết luận phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” trong khi bị cáo Nguyễn Thế P2 là bị hại bởi hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. Các bị cáo Nguyễn Thế N1, Nguyễn Thế T5 chỉ đến cứu giúp anh trai Nguyễn Thế P2, chị dâu và cháu nhỏ sinh năm 2018 bị nhóm Trương Phi

L1, Lê Đình T vô cớ vây đánh. Bởi vì các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã xác định: Nguyễn Thế P2 khai (BL 558 đến 576): Bị bị nhóm Trương Phi L1, Lê Đình T đánh gãy tay, để bảo vệ mình, vợ và con trai nhỏ trên xe ô tô phải dùng các biện pháp, hành vi để tự vệ, chống trả việc bị gây thương tích; Nguyễn Thế T5 khai (BL 582 đến 592): Nghe anh mình Nguyễn Thế P2 bị đánh, chạy đến đến can ngăn nhưng không được, sau đó chạy vào núp trong tiệm tạp hóa; Nguyễn Thế N1 khai (BL 592 đến 603): Đi rầy ngang quan, thấy anh mình Nguyễn Thế P2 bị đánh, dùng tay không can ngăn với nhóm Trương Phi L1, Lê Đình T, sợ quá cũng núp vào tiệm tạp hóa... Do vậy cần phải tiến hành các biện pháp tố tụng để điều tra, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ để kiểm tra điện thoại di động của Nguyễn Thế P2, Nguyễn Thế N1 và Nguyễn Thế T5 vào thời điểm trên thì Nguyễn Thế P2 có gọi điện cho Nguyễn Thế T5, Nguyễn Thế N1 và người nào khác để đến đánh lại nhóm của Trương Phi L1, Nguyễn Đình T6 không?

2. Chưa tiến hành các biện pháp tố tụng để điều tra, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ để làm rõ trong vụ án có người thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter cầm tuyp sắt đến đánh Bùi Đình T4. Do vậy cần thu thập, trích xuất camera để nhận dạng người thanh niên này đồng thời xác minh chủ sở hữu của chiếc xe, có phải là người được P2 gọi đến để đánh lại nhóm của L1 không?

3. Chưa tiến hành các biện pháp tố tụng để điều tra, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ để làm rõ, đầy đủ hậu quả của những hành vi gây rối trật tự công cộng do các bị cáo gây nên trong vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự: “*gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội*”: Vụ việc xảy ra vào ngày 28/01/2023, đến ngày 29/3/2023 Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng hậu quả tác động của những hành vi gây rối trật tự công cộng “*gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội*” trong vụ án chưa được điều tra, xác minh, thu thập đầy đủ, kịp thời. Trong hồ sơ vụ án, tới ngày 08/6/2023, Công an thị trấn P - là cơ quan trực tiếp chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự tại địa phương, mới có Công văn số 50 về việc đề nghị xử lý hành vi gây mất trật tự an toàn trị an tại địa phương gây hoang mang lo lắng cho người dân đang làm ăn, buôn bán, kinh doanh, sinh sống ở khu vực xảy ra... chậm trễ sau hơn 04 tháng? Ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác?

Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và xét xử của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, do vậy cần chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, hủy Bản án hình sự sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho VKSND huyện Krông Buk để điều tra lại theo thẩm quyền.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo: Lê Đình T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thế P2 và Nguyễn Thế N1;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Buk;

Giao toàn bộ Hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk để điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung;

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Đình T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thế P2, Nguyễn Thế N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Phương